TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2026/HS-ST
Ngày 24-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đặng Văn Chung
2. Ông Nguyễn Sơn Hải

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Tống Thị Nghĩa – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 4 – Tuyên Quang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2026, tại Phòng xử án Hình sự Tòa án nhân dân khu vực 4 – Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2026/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2026; TB thay đổi ngày, giờ xét xử số 02/TB-TA ngày 16/7/2026, đối với các bị cáo:

1. ĐẶNG THÀNH T; sinh ngày 14/9/1992, tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn A C, Đặc khu C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn L và bà Trần Thị H; có vợ: Phạm Thu T1, có 01 con sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không, bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/3/2026 đến nay, Có mặt.

2. BÙI VĂN T2, sinh ngày 20/11/1987, tại tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Tổ dân phố B Lâm Đồng, phường H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định được cha; con bà Vũ Thị N; có vợ: Bùi Thị H1, có 02 con: Con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2017, bị công an phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang (Cũ) xử phạt hành chính về hành vi gây mất an ninh trật tự, hình thức phạt tiền (*đã xóa tiền sự*). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/3/2026 đến nay, Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/5/2025 và ngày 25/5/2025, bị cáo Bùi Văn T2 và bị cáo Đặng Thành T đã thực hiện hành vi đánh bạc 02 lần, bằng hình thức mua bán số lô trái pháp luật, cụ thể: Ngày 24/5/2025 bị cáo T2 nhắn tin cho bị cáo T mua số lô 04, 40 mỗi số 150 điểm, số lô 83, 38 mỗi số 100 điểm, tổng là 500 điểm tương ứng với số tiền 11.250.000 đồng *(Mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng),* bị cáo T2 trúng thưởng số lô 38 với 100 điểm tương ứng với số tiền 8.000.000 đồng *(Tám triệu đồng),* tổng số tiền bị cáo T2 và bị cáo T đánh bạc ngày 24/5/2025 là 19.250.000 đồng *(Mười chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).* Ngày 25/5/2025, bị cáo T2 nhắn tin cho bị cáo T mua các số lô 04, 40 mỗi số 250 điểm, tổng là 500 điểm tương ứng với số tiền 11.250.000 đồng *(Mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng),* bị cáo T2 không trúng thưởng số lô trái phép nào, số tiền bị cáo T2 và bị cáo T đánh bạc ngày 25/5/2025 là 11.250.000 đồng (*Mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).* Tổng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc và thắng bạc là 30.500.000 đồng *(Ba mươi triệu năm trăm nghìn đồng).*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T2 khai nhận:

Vào ngày 24/5/2025, do bị cáo muốn mua số lô đề nên sử dụng tài khoản Telegram có tên hiển thị "Ha Giang O" được đăng ký bằng số điện thoại "+84975278711" nhắn tin cho bị cáo T có tài khoản Telegram tên hiển thị "Trung Cat Ba" được đăng ký bằng số điện thoại "+84988558392" để mua các số lô trái pháp luật. Bị cáo và T thống nhất căn cứ vào kết quả xổ số miền B mở thưởng hàng ngày để tính thắng thua theo quy ước: Số đề đã mua được tính trả thưởng khi trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt; số lô đã mua được tính trả thưởng khi trùng với 02 số cuối của tất cả các giải. Tỷ lệ cược và trả thưởng: Số đề được tính tỷ lệ cá cược là 1 x 80 lần; số lô điểm với giá 22.500 đồng/01 điểm, tỷ lệ cá cược 01 điểm x 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng). Phương thức thanh toán: Việc mua bán số lô, số đề được thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền B, T và bị cáo sẽ tính toán thắng, thua và trả tiền cho nhau.

Cụ thể: Ngày 24/5/2025, bị cáo nhắn tin cho T mua các số lô: 04, 40 mỗi số 150 điểm, số lô 83, 38 mỗi số 100 điểm, tổng là 500 điểm tương ứng với số tiền 11.250.000 đồng (*Mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Căn cứ kết quả xổ số miền B mở thường cùng ngày, bị cáo trúng thưởng số lô 38 với 100 điểm tương ứng với số tiền 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*). Bị cáo trừ vào số tiền mua số lô, bị cáo phải thanh toán cho T số tiền 3.250.000 đồng *(ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng),* số tiền trên bị cáo đã thanh toán cho T. Tổng số tiền bị cáo và T đánh bạc ngày 24/5/2025 là 19.250.000 đồng (*mười chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).* Ngày 25/5/2025, bị cáo nhắn tin cho T mua các số lô: 04, 40 mỗi số 250 điểm, tổng là 500 điểm tương ứng với số tiền 11.250.000 đồng *(mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).* Căn cứ kết quả xổ số miền B mở thường cùng ngày, bị cáo không trúng thưởng số lô, số tiền trên bị cáo đã thanh toán cho T. Số tiền bị cáo và T đánh bạc ngày 25/5/2025 là 11.250.000 đồng *(mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).*

Đến ngày 02/12/2025, bị cáo nhận thấy hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nên bị cáo đã ra Công an phường H tỉnh Tuyên Quang để tự thú về hành vi phạm tội nêu trên của mình.

- Bị cáo Đặng Thành T Khai: Bị cáo xác nhận lời khai của bị cáo T2 về hành vi, hình thức, số tiền đánh bạc trong các ngày 24/5/2025 và ngày 25/5/2025 là đúng. Do bị cáo và bị cáo T2 quen biết nhau từ trước nên khi thấy T3 nhờ mua số lô đề hộ, bị cáo đã đồng ý. Sau khi nhận tiền mua số lô, số đề từ bị cáo T2, bị cáo không chuyển số lô này cho ai mà giữ lại để trực tiếp tham gia đánh bạc cùng với T2.

* Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (một) điện thoại có nhãn hiệu Samsung Galaxy S24 Ultra; Tên kiểu thiết bị: SM-S928B/DS; Số sêri: R5CXB2L0NKE; IMEI 1: 353607434315771; IMEI 2: 356299194315774, điện thoại vỏ màu xám, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim điện thoại nhà mạng Viettel số thuê bao 0355069696, bên trên sim có các dãy số là 8984048000001656294 của bị cáo Bùi Văn T2.

Vật chứng trên được bảo quản tại Công an tỉnh T theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, bị cáo T2 khai nhận vào khoảng đầu năm 2022, bị cáo sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY S24 Ultra, mày xám, số Imei 1: 353607434315771, số Imei 2: 356299194315774, lắp sim điện thoại Viettel số 0355069696 có kết nối mạng internet truy cập vào trang web có địa chỉ (trang 79sodo) để tham gia đánh bạc. Bị cáo tự tạo tài khoản với tên đăng nhập "Hagiang87", mật khẩu "Tan8787", để đánh bạc trên trang 79sodo. Bị cáo sử dụng tài khoản số 8200205181882 của mình mở tại Ngân hàng N1 (A) để nạp và rút tiền với các tài khoản Ngân hàng do trang 79sodo cung cấp. Tỷ lệ quy đổi tiền Việt Nam đồng thành tiền ảo trong trang 79sodo và ngược lại là 1:1 (1.000 đồng tiền thật sẽ nhận được 1.000 đồng tiền ảo). Sau khi tạo tài khoản, bị cáo đã nhiều lần nạp tiền vào trang 79sodo để tham gia đánh bạc bằng hình thức "Xổ số", do thời gian lâu nên bị cáo không nhớ cụ thể số tiền đã nạp của từng lần. Đến cuối năm 2023, bị cáo đánh bạc thua nhiều nên nghỉ không tham gia đánh bạc nữa.

Đối với hành vi đánh bạc trên trang 79sodo của bị cáo T2: Quá trình kiểm tra, xác minh, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy cập tài khoản tên đăng nhập "Hagiang87", mật khẩu "Tan8787" của T2 sử dụng đánh bạc trên trang 79sodo, ghi nhận tài khoản của bị cáo T2 còn lưu lại lịch sử nạp và rút tiền vào những ngày 11/3/2023, ngày 28/3/2023, ngày 01/4/2023, ngày 02/4/2023 và ngày 03/4/2023 (không có lịch sử các lần đặt cược), cụ thể: (1) Hồi 18 giờ 11 phút ngày 11/3/2023, T2 nạp số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), trạng thái: Thành công. (2) Hồi 17 giờ 21 phút ngày 28/3/2023, T2 nạp số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), trạng thái: Thành công. (3) Hồi 22 giờ 31 phút ngày 28/3/2023, T2 rút số tiền là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), trạng thái: Thành công. (4) Hồi 08 giờ 55 phút ngày 01/4/2023, T2 nạp số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), trạng thái: Thành công. (5) Hồi 15 giờ 38 phút ngày 02/4/2023, T2 nạp số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), trạng thái: Thành công. (6) Hồi 15 giờ 33 phút ngày 03/4/2023, T2 nạp số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), trạng thái: Thành công.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra chỉ thu giữ được lịch sử nạp tiền tham gia đánh bạc trên trang 79sodo vào các ngày 11/3/2023, ngày 28/3/2023, ngày 01/4/2023, ngày 02/4/2023, ngày 03/4/2023 và lịch sử rút tiền từ trang 79sodo vào ngày 28/3/2023 của Bùi Văn T2, các lần nạp và rút tiền đều dưới 5.000.000 đồng, không thu giữ được lịch sử các lần đăng nhập, đăng xuất, các lần đặt cược nên không xác định được bị can đánh bạc bằng hình thức gì, đặt cược bao nhiêu ván và kết quả thắng - thua như thế nào. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhân thân, lai lịch, xác định Bùi Văn T2 chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc hoặc đã bị kết án về tội Đánh bạc, do vậy hành vi của Bùi Văn T2 không cấu thành tội phạm Đánh bạc quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đến nay do thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi trên đã hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Văn T2.

Theo bản Cáo trạng số 22/CT-VKSKV4 ngày 17/6/2026, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Tuyên Quang, đã truy tố các bị cáo Bùi Văn T2, Đặng Thành T, về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ và tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa. Sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn T2 và Đặng Thành T phạm tội *"Đánh bạc"*.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 47; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2, điều 136; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của BLTTHS;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T2 từ 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn T2 cho Ủy ban nhân dân phường H có trách nhiệm giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 47, Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2, điều 136; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của BLTTHS;

Xử phạt bị cáo Đặng Thành T từ 24 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Thành T cho Ủy ban nhân dân Đ có trách nhiệm giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo T2 và bị cáo T.

4. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo T2 và bị cáo T mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử lý theo quy định.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 8.000.000đ *(Tám triệu đồng)* bị cáo Bùi Văn T2 đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang theo biên lai thu tiền số 0000020 ngày 08/7/2026.

+ Số tiền 15.000.000đ *(Mười lăm triệu đồng)* bị cáo Đặng Thành T đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang theo biên lai thu tiền số 0000042 ngày 16/7/2026.

6. Về biện pháp tư pháp: Truy thu để sung Ngân sách Nhà nước của bị cáo Đặng Thành T số tiền 7.500.000đ *(Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).*

7. Về trách nhiệm dân sự: Không.

8. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo, do đó hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Căn cứ định tội, định khung hình phạt: Qúa trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Bùi Văn T2 và Đặng Thành T đều khai báo thành khẩn và nhận tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/5/2025 và ngày 25/5/2025, bị cáo Bùi Văn T2 và bị cáo Đặng Thành T đã thực hiện hành vi đánh bạc 02 lần, bằng hình thức mua bán số lô trái pháp luật, cụ thể: Ngày 24/5/2025 bị cáo T2 nhắn tin cho bị cáo T mua số lô 04, 40 mỗi số 150 điểm, số lô 83, 38 mỗi số 100 điểm, tổng là 500 điểm tương ứng với số tiền 11.250.000 đồng *(Mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)*, bị cáo T2 trúng thưởng số lô 38 với 100 điểm tương ứng với số tiền 8.000.000 đồng *(Tám triệu đồng)*, tổng số tiền bị cáo T2 và bị cáo T đánh bạc ngày 24/5/2025 là 19.250.000 đồng *(Mười chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).* Ngày 25/5/2025, bị cáo T2 nhắn tin cho bị cáo T mua các số lô 04, 40 mỗi số 250

điểm, tổng là 500 điểm tương ứng với số tiền 11.250.000 đồng *(Mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)*, bị cáo T2 không trúng thưởng số lô trái phép nào, số tiền bị cáo T2 và bị cáo T đánh bạc ngày 25/5/2025 là 11.250.000 đồng (*Mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Tổng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc 02 lần là 30.500.000 đồng *(Ba mươi triệu năm trăm nghìn đồng)*.

[3]. Như vậy, hành vi mua bán số lô trái pháp luật của các bị cáo Bùi Văn T2, Đặng Thành T đã đủ yếu tố cầu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[4]. Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Tuyên Quang truy tố các bị cáo là người đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt đề nghị áp dụng là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội. Từ việc chơi lô, đề là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, gây mất trật tự trị an địa phương, làm ảnh hưởng đến tài sản, kinh tế của nhiều gia đình. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định, biết rõ việc đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, số đề là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn thu lời nhanh chóng nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó hành vi của các bị cáo cần xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội đối với từng bị cáo gây ra.

[6]. Trong vụ án này, bị cáo T2 là người hỏi mua số lô và bị cáo T là người bán số lô, hai bị cáo thực hiện hành vi độc lập. Do vậy, HĐXX sẽ cân nhắc, đánh giá hành vi của các bị cáo và căn cứ vào nhân thân để quyết định hình phạt đối các bị cáo. Bị cáo T giữ vai trò chính, bị cáo nhận thấy việc mua bán số lô, số đề sẽ mang lại lợi nhuận nên khi thấy bị cáo T2 hỏi mua số lô bị cáo đã nhận ghi số lô để trực tiếp đánh bạc với bị cáo T2 nên phải chịu mức án cao hơn bị cáo T2. Bị cáo T2 là người trực tiếp hỏi mua lô đề và sử dụng tiền của bản thân để tham gia đánh bạc bằng hình thức mua số lô để được thua bằng tiền, nên cần áp dụng mức phạt phù hợp với hành vi của bị cáo gây ra.

[7]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Bùi Văn T2 và Đặng Thành T đều phải chịu tình tiết tăng nặng hình phạt, trong trường hợp phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự .

[8]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà cả hai bị cáo Bùi Văn T2, Đặng Thành T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9]. Đối với bị cáo Bùi Văn T2 vào ngày 02/12/2025 đã tự thú về hành vi phạm tội của mình; quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lời bất chính từ hành vi đánh bạc. Ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[10]. Đối với bị cáo Đặng Thành T trong quá trình học tập và làm việc đã có nhiều thành tích xuất sắc vào năm 2014 được Tỉnh Đoàn tỉnh T4 tặng danh hiệu

"Sinh viên 5 tốt"; được hội Chữ thập đỏ tỉnh T (cũ) tặng giấy khen vào các năm 2014 và 2015 do đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động thiện nguyện và phong trào Chữ thập đỏ, nên được áp dụng Điều 9 Luật Thi đua khen thưởng, điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bố vợ của bị cáo T là ông Phạm Văn P được chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Chiến công và Huân chương Chiến sỹ vẻ vang; trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 15.000.000đ tiền thu lời bất chính từ hành vi đánh bạc, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[11]. Về nhân thân: Bị cáo T là có nhân thân tốt, bị cáo T2 (đã được xóa tiền sự) nên đều được xác định là người không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Do đó, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

[12]. Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy cáo bị cáo đều là lao động tự do, tuy nhiên bị cáo T và bị cáo T2 đều làm việc về lĩnh vực du lịch và có thu nhập, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[13]. Về trách nhiệm dân sự: Không

[14]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

[15]. Đối với số tiền các bị cáo giao nộp Thi hành án dân dân sự tỉnh Tuyên Quang, gồm: Bị cáo T2 tự nguyện giao nộp 8.000.000 đồng; bị cáo T tự nguyện giao nộp số tiền 15.000.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo T, T2 đều khai sử dụng toàn bộ số tiền trên vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[16]. Về biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo T số tiền tham gia đánh bạc còn chưa nộp là 7.500.000đ. (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) để sung ngân sách Nhà nước.

[17]. Đối với 01 (một) điện thoại có nhãn hiệu Samsung Galaxy S24 Ultra; Tên kiểu thiết bị: SM-S928B/DS; Số sêri: R5CXB2L0NKE; IMEI 1: 353607434315771; IMEI 2: 356299194315774, điện thoại vỏ màu xám, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim điện thoại nhà mạng Viettel số thuê bao 0355069696, bên trên sim có các dãy số là 8984048000001656294 thu giữ của bị cáo Bùi Văn T2. Quá trình điều tra và tại phiên toà xác định bị cáo T2 sử dụng điện thoại làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[18]. Đối với tài khoản ngân hàng số 60210000424403 mang tên Nguyễn Thị Mỹ K. Căn cứ kết quả cung cấp thông tin chủ tài khoản tại Công văn số 783/CV-BIDV.HG ngày 17/4/2026 của Ngân hàng TMCP Đ1 chi nhánh H3, xác định chủ tài khoản ngân hàng trên là Nguyễn Thị Mỹ K (sinh ngày 18/4/2001, có địa chỉ T, xã D, tỉnh Khánh Hòa). Tiến hành xác minh lấy lời khai Nguyễn Thị Mỹ K khai nhận bản thân không sử dụng số tài khoản trên, không cho hay mua bán thông tin tài khoản

ngân hàng. K không quen biết hay có mối quan hệ gì với Bùi Văn T2, không tham gia quản lý hay điều hành trang đánh bạc nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Thị Mỹ K.

[19]. Đối với tài khoản ngân hàng số 22210004476813 mang tên Nguyễn Thị Thu H2. Căn cứ kết quả cung cấp thông tin chủ tài khoản tại Công văn số 783/CV-BIDV.HG ngày 17/4/2026 của Ngân hàng TMCP Đ1 chi nhánh H3, xác định chủ tài khoản ngân hàng trên là Nguyễn Thị Thu H2 (sinh ngày 26/8/1995, có địa chỉ số D ngõ B, Đại lộ T, phường M, Hà Nội). Tiến hành xác minh lấy lời khai Nguyễn Thị Thu H2 khai nhận bản thân không sử dụng số tài khoản trên, không cho hay mua bán thông tin tài khoản ngân hàng. H2 không quen biết hay có mối quan hệ gì với Bùi Văn T2, không tham gia quản lý hay điều hành trang đánh bạc nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Thị Thu H2.

[20]. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra chỉ thu giữ được lịch sử nạp tiền tham gia đánh bạc trên trang 79sodo vào các ngày 11/3/2023, ngày 28/3/2023, ngày 01/4/2023, ngày 02/4/2023, ngày 03/4/2023 và lịch sử rút tiền từ trang 79sodo vào ngày 28/3/2023 của Bùi Văn T2, các lần nạp và rút tiền đều dưới 5.000.000 đồng, không thu giữ được lịch sử các lần đăng nhập, đăng xuất, các lần đặt cược nên không xác định được bị can đánh bạc bằng hình thức gì, đặt cược bao nhiêu ván và kết quả thắng - thua như thế nào. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhân thân, lai lịch, xác định Bùi Văn T2 chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc hoặc đã bị kết án về tội Đánh bạc, do vậy hành vi của Bùi Văn T2 không cấu thành tội phạm Đánh bạc quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đến nay do thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi trên đã hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Văn T2 là phù hợp.

[21]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[22]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn T2 và Đặng Thành T phạm tội *"Đánh bạc"*.

2. Về Hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T2 22 (*Hai mươi hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 44 (*Bốn mươi bốn*) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/7/2026.

Giao bị cáo Bùi Văn T2 cho Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Tuyên Quang có trách nhiệm giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cùng giám sát, giáo dục bị cáo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 9 Luật Thi đua khen thưởng;

Xử phạt bị cáo Đặng Thành T 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 (*Bốn mươi tám*) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/7/2026.

Giao bị cáo Đặng Thành T cho Ủy ban nhân dân Đ, thành phố Hải Phòng có trách nhiệm giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

3. Hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Bùi Văn T2 và Đặng Thành T.

4. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321- Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Bùi Văn T2 10.000.000 đồng và bị cáo Đặng Thành T 10.000.000đ để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại có nhãn hiệu Samsung Galaxy S24 Ultra; Tên kiểu thiết bị: SM-S928B/DS; Số sêri: R5CXB2L0NKE; IMEI 1: 353607434315771; IMEI 2: 356299194315774, điện thoại vỏ màu xám, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim điện thoại nhà mạng Viettel số thuê bao 0355069696, bên trên sim có các dãy số là 8984048000001656294 được niêm phong trong phong bì dán kín, tại các mép có chữ ký của các thành phần liên quan.

Vật chứng được lưu giữ tại Phòng PC10 Công an tỉnh T theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14/4/2026.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 8.000.000đ *(Tám triệu đồng)* bị cáo Bùi Văn T2 đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang theo biên lai thu tiền số 0000020 ngày 08/7/2026.

+ Số tiền 15.000.000đ *(Mười lăm triệu đồng)* bị cáo Đặng Thành T đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang theo biên lai thu tiền số 0000042 ngày 16/7/2026.

- Về biện pháp tư pháp: Truy thu để sung Ngân sách Nhà nước của bị cáo Đặng Thành T số tiền 7.500.000đ *(Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).*

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Bị cáo Đặng Thành T, Bùi Văn T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 36, 72 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV4 - Tuyên Quang;
- PC02; PC10 CAT. Tuyên Quang;
- Trại TG số 02 CAT. Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND nơi BC cư trú;
- Các Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ HS-BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Thị Thanh Bình